

## Nhận diện và bảo tồn các giá trị di sản văn hóa “Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ ở Thừa Thiên Huế” trong quá trình hội nhập quốc tế

Identified and conservation the value of cultural heritage “The practice of worshipping  
Mother Goddesses of the Four Realms in Thua Thien Hue”  
in the process of international integration

Nguyễn Hữu Phúc\*  
Nguyen Huu Phuc\*

*Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế  
Historical Association, Thua Thien Hue, Vietnam*

(Ngày nhận bài: 16/11/2021, ngày phản biện xong: 22/02/2022, ngày chấp nhận đăng: 15/02/2022)

### Tóm tắt

Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ của người Việt với những giá trị nhân văn cao cả xứng đáng được thế giới vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện cho nhân loại. Là trung tâm tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt trên dải đất miền Trung, Thừa Thiên Huế đã và đang thực hiện công cuộc bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hoá thờ Mẫu. Tuy nhiên, việc bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản này là một vấn đề, công cuộc bảo tồn trong xu thế hội nhập quốc tế vừa có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít thách thức.

*Từ khóa:* Bảo tồn; tín ngưỡng; Mẫu; Thừa Thiên Huế; Tứ phủ.

### Abstract

Practicing the belief of worshipping Mother Goddesses of the Three Realms and Four Realms of the Vietnamese with great human values deserves to be honored by the world as an intangible cultural heritage representing humanity. Thua Thien Hue is the center of Vietnamese Mother worship in the central area which has been preserving and promoting the cultural heritage values of Mother Goddess worship. However, it is important to preserve and promote the values of this heritage. The conservation in the trend of international integration has both advantages and challenges.

*Keywords:* Conservation; belief; Mother; Thua Thien Hue; Four realms.

### 1. Đặt vấn đề

Trong quá trình hội nhập quốc tế, sự thay đổi, giao thoa và hội nhập văn hóa là một hiện tượng mang tính toàn cầu. Trong xu thế phát triển hiện nay, Đảng ta tiếp tục thực hiện chính

sách đối ngoại mở rộng, đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ quốc tế, ngoại giao Việt Nam vẫn kiên trì nguyên tắc giữ vững chủ quyền, độc lập dân tộc, an ninh quốc gia; gìn giữ và phát triển bản sắc văn hóa Việt Nam trong quá trình tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho công

\*Corresponding Author: Nguyễn Hữu Phúc; Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam  
Email: thienphuc2509history@gmail.com

cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Chính vì biết kết hợp hài hòa giữa xu thế hội nhập quốc tế với giữ vững bản sắc dân tộc, chúng ta đã và đang đạt được những thành công to lớn trên các mặt xây dựng kinh tế - xã hội, bảo đảm ổn định chính trị và tăng cường quan hệ đối ngoại..., từng bước thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng từ Đại hội VI. Đến Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) cũng đã ban hành Nghị quyết về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, nhấn mạnh việc phát huy những giá trị văn hóa Việt Nam nhưng cũng cần phải hội nhập với quốc tế. Như vậy, vấn đề bảo tồn và phát huy di sản văn hóa là một việc làm cần thiết, nhưng cũng gặp nhiều khó khăn cả trong lý thuyết lẫn thực hành.

Do đó, nghiên cứu thực tế việc bảo tồn các di sản văn hóa để có những biện pháp tốt nhất cũng như làm rõ những thách thức trong bối cảnh hội nhập quốc tế không chỉ mang ý nghĩa lý luận mà còn có giá trị thực tiễn, làm cơ sở dữ liệu cho các nhà quản lý văn hóa, các nhà hoạch định chính sách nhận thức được những phương pháp hữu hiệu để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa trong giai đoạn hiện nay. Bài viết này sẽ đi sâu phân tích về vấn đề nhận diện và bảo tồn các giá trị di sản trong quá trình hội nhập quốc tế: Nghiên cứu trường hợp tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ của người Việt ở Thừa Thiên Huế. Từ đó làm rõ những giá trị của di sản văn hóa thờ Mẫu Tứ phủ của người Huế, những thuận lợi, khó khăn trong việc bảo tồn loại hình di sản này.

## **2. Nhận diện bản sắc về thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ ở Thừa Thiên Huế**

Đến nay, tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ ở Thừa Thiên Huế đã trải qua nhiều thế kỉ hình thành và phát triển. Từ cái nôi ban đầu là vùng đồng bằng Bắc Bộ, tín ngưỡng này theo chân người Việt trong quá trình Nam tiến đã dần

khẳng định vị trí trong đời sống tâm linh một bộ phận người Việt tại vùng đất Huế. Tuy nhiên, do tác động bởi những yếu tố lịch sử và sự tiếp biến, giao lưu văn hóa trong quá trình cộng cư của các dân tộc nên tín ngưỡng thờ Mẫu tại Huế đã mang nhiều nét đặc trưng, khác biệt. Điều này khá rõ nét qua tục hệ thống thần linh và nghi thức thờ cúng, nghi lễ hầu đồng. Để làm rõ, thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của người Huế có điểm tương đồng và sự khác biệt so với thờ Mẫu miền Bắc, cần phân tích những nội dung sau:

*Về hệ thống thần linh:* hệ thống thần linh trong điện thờ Mẫu của người Huế có phần giống với miền Bắc, chỉ khác là ngôi vị thần chủ là Thiên Y A Na, chứ không phải là Liễu Hạnh Công chúa (Vân Hương Thánh Mẫu). Sự thay đổi ngôi vị thần chủ này được bắt nguồn từ “*những kỳ tích trong truyền thuyết, được truyền tụng từ người dân láng giềng, là vị nữ thần đã dạy cho dân trồng lúa, dệt vải, cứu giúp mọi người khi gặp điều khốn khó, điều hòa mưa nắng, hộ quốc an dân; ý nghĩa cũng như thiên chức ấy, sớm gây ấn tượng và dễ đi vào lòng của những lớp người cùng tồn tại trên loại hình nông nghiệp trồng lúa, từ lâu đã có cuộc sống định cư nhưng cũng gặp những bất trắc, đe dọa từ thiên nhiên*” [11, 2001: 47] và sự công nhận “Thượng đẳng thần”, cùng các thần hiệu được gia tặng như Hoàng Huệ, Phổ Tế, Linh Cảm, Diệu Thông, Mặc Tướng, Trang Huy với ý nghĩa quảng đại thần thông, linh ứng, hộ quốc, cứu dân của triều đình nhà Nguyễn [8, 2021: 572-578]. Việc “*các vua chúa nhà Nguyễn đề cao Thiên Y A Na và phong chức Thượng đẳng thần là một động thái phù hợp để lấy lòng dân chúng và củng cố uy quyền chính trị*” [16, 2017: 88].



Tượng thờ Thánh Mẫu Thiên Y A Na tại điện Hòn Chén. Ảnh của tác giả

Cũng giống như ở miền Bắc, đứng đầu trong hệ thống điện thần là Vua Cha, mà cụ thể là Ngọc Hoàng Thượng Đế và Thủy phủ chúa Động Đình Bắc Hải Đế Quân (Vua Cha Bát Hải Động Đình). Đây là hai vị nam thần có quyền lực tối cao, trong đó Ngọc Hoàng Thượng Đế cai quản toàn bộ bầu trời, mặt đất, biển cả, và cõi âm phủ, Ngài đứng đầu tất cả các thần, tiên với các quyền năng tự nhiên như mây mưa sấm chớp, nước lửa... có quyền ra lệnh cho các vị thần thực hiện các ý định của mình, thường là những điều tốt đẹp. Còn Đức Vua Cha Bát Hải Động Đình là vị vua đứng đầu Thoải Phủ, gắn với huyền thoại lịch sử trong công cuộc dựng nước và giữ nước từ thời vua Hùng thứ 18.

Tiếp đến là Tam Tòa Thánh Mẫu gồm Mẫu Thiên Y A Na (Mẫu Thượng Thiên), Mẫu Thượng Ngàn và Mẫu Thủy Cung. Nếu như ở miền Bắc, Thánh Mẫu Liễu Hạnh vừa cai quản cõi Thượng Thiên vừa là hoá thân Địa Tiên Thánh Mẫu, ở Huế ngoài Tam Tòa Thánh Mẫu còn có Mẫu Trung Thiên cai quản cõi Trung Thiên, ngoại cảnh, nên còn gọi là Tứ phủ. Như vậy khác với lối tư duy triết học và những khác biệt về bối cảnh lịch sử, địa văn hóa, điều kiện sống khi tín ngưỡng thờ Mẫu ở miền Bắc truyền đến Huế đã có sự thay đổi về tên gọi từ Tam phủ thành Tứ phủ, với các cõi là: Thượng

Thiên (Thiên phủ), Trung Thiên, Thượng Ngàn (Nhạc phủ), và Thoải phủ.

Dưới Tam Tòa Thánh Mẫu là Ngũ vị Thánh Bà hay còn gọi là Ngũ Hành Tiên Nương, gồm năm Bà là Tam Động Hoả Phong Tiên Bà<sup>1</sup>, Đức Châu Ngoại Mộc Tinh Chúa Lá, Đức Châu Bạch Ba Kim Tinh Thánh Bà, Đức Châu Đệ Tứ Thủy Cung Thánh Bà, Đức Châu Lục Động Thổ Tinh Thánh Bà. Bên cạnh đó, còn có Lục vị Tôn Ông gồm Quan Đệ Nhất Thượng Thiên, Quan Đệ Nhị Thượng Thiên, Quan Đệ Nhị Giám Sát Thượng Ngàn, Quan Đệ Tam Giám Sát Thượng Thiên Kiêm Tri Tứ phủ, Quan Đệ Ngũ Long Vương và Quan Đệ Tam Thủy Phủ. Đến thời Đồng Khánh, vì ông là người có niềm tin vào Thánh Mẫu Thiên Y A Na và mất thực quyền nên nhà vua đã tự nhận mình là đệ tử của Mẫu, xếp mình vào vị thánh thứ bảy, nên được gọi là Thất Thánh. Có thể nói, những danh xưng “Ngũ vị Thánh Bà” và “Lục vị Tôn Ông” được nêu ở trên là những tên gọi mang những nét địa phương, và có sự đồng nhất, tương tự với các vị thánh được thờ trong điện thần Mẫu ở miền Bắc như Tứ vị Châu Bà và Ngũ vị Quan lớn. Bên cạnh, hệ thống các vị thần Thánh Bà, Tôn Ông là những vị thánh của người Việt, tín đồ thờ Mẫu ở Huế còn tiếp nhận Quan Thánh Đế Quân có nguồn gốc từ Trung Hoa để hội nhập vào hệ thống Tứ phủ ở Huế được thờ phía bên phải ban thờ Công đồng.

Tiếp đến là Thập nhị Thánh Cậu, Thập vị Quan Hoàng, Thập nhị Thánh Cô, Thập nhị Triều Quận, Thập nhị Cô nương, Tả Hữu Các Quan, Ông Hạ Ban (Ông Hổ) và Thần Xà (Thần Rắn). Bên cạnh đó còn một số vị thánh khác như: Ông Chín Thượng Ngàn, Ngài Giám Sát Chiêm Thành, Bà Chiêm Thành, Quan Đốc Binh, Cậu Khuôn Viên, các Quận, các Nường,... Hệ thống các chư vị thần linh trong

<sup>1</sup> Theo tín độ của Thánh Mẫu, ngoài Tam Động Hoả Phong Thần Nữ thì còn có Nhị vị Châu Bà thuộc A Mẫu là Thánh Bà Đệ Nhất Trung Thiên và Thánh Bà Đệ Nhị Trung Thiên là hầu cận Mẫu.

tín ngưỡng về Tứ phủ không chỉ người dân tộc Kinh, mà có cả những vị Thánh là người dân tộc Dao, Tày, Nùng, Tà Ôi,... Đây rõ ràng là một sự “tích hợp” văn hóa - tín ngưỡng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Như vậy, hệ thống thần linh trong điện thờ Mẫu Tứ phủ của người Huế được sắp xếp theo “trật tự của một triều đình phong kiến ảnh hưởng của Nho giáo với Tam Cung, Lục viện, Cửu Trùng đài “Tiên thánh thần thuộc bốn cõi liên kết với nhau chi phối cõi người” [10, 2000: 41], từ thấp đến cao và tùy theo chức năng, quyền lực của mỗi vị mà được cai quản ở các phủ khác nhau.

Về cơ sở thờ tự: Tại Thừa Thiên Huế hiện nay, hầu hết các am, điện, đền thờ Mẫu đều thờ tượng Thánh, long vị, phụng vị, trang trí, tán lọng, hoành phi, câu đối,... nhìn rất trang nghiêm. Trong hệ thống điện thờ tại Huế có ngôi hai ngôi đền chính đó là điện Hòn Chén (điện Huệ Nam) và Thánh đường Thiên Tiên Thánh giáo, đóng vai trò quan trọng trong việc điều hành các nghi lễ thờ cúng tại miền Trung và Huế. Bên cạnh đó, Huế còn phải nhắc đến các ngôi đền cổ như Phủ Hóa, điện Vân Phụng, Thanh Phong điện, Hoàng Hoá điện, Tam Thai điện, Trương Tiên điện, Phước Quang điện, Tam Sơn điện, Đức Thành cảnh, Phò Nam điện, An Tĩnh điện,... [11, 2001: 78-81].

Về cấu trúc và không gian điện thờ: Ở Huế, nơi thờ tự các vị Thánh Mẫu và chư vị được gọi là điện, am, cảnh, gành thủy phủ<sup>2</sup> với cách bài trí có nét riêng so với miền Bắc. Nét chung nhất giữa Huế với Bắc Bộ về cách bài trí và điện thần là các vị thánh ở đây theo một thần điện đa thần, có cả nam thần lẫn nữ thần, mà thần chủ là Thánh Mẫu. Cấu trúc điện thờ Mẫu của người Huế về cơ bản gồm hai phần là nội cung và ngoại điện. Đối với nội cung (nội điện), thờ

vị trí cao nhất là Vua Cha cùng hai vị Nam Tào và Bắc Đẩu, kế tiếp là ban thờ Tam Toà Thánh Mẫu với hai vị hầu cận (gọi là Châu Quỳnh, Châu Quế). Kế tiếp ban thờ Mẫu là Nhị vị Tôn Ông (có nơi gọi là nhị vị quan lớn), Tôn Ông Đệ Nhất Thượng Thiên được thờ bên phải của thánh Mẫu, mang trang phục đỏ, vì ông đã xuất gia tu đạo nên ít khi giáng đồng; còn bên trái là Tôn Ông Đệ Nhị Thượng Thiên khoác trang phục vàng, là vị thánh thay quyền Thánh Mẫu cai quản mọi việc trên cõi trần. Cũng nằm ở trục trung tâm với ban thờ Vua Cha và Tam Toà Thánh Mẫu là ban Tứ phủ Công đồng, ban thờ này thường được thờ ngoài cùng, dưới dạng một cái ghé (ngai) được chạm trổ rất tinh vi hoặc long vị có khắc chữ “Phụng thỉnh Tứ phủ Công đồng giáng toạ vị”, nhưng đôi khi chỉ thờ bằng một bát nhang lớn. Một trong điểm khác biệt của cách thờ ở Huế so với điện thờ ở miền Bắc là ban thờ hai bên ban Công đồng. Nếu như ở miền Bắc, bên trái thường thờ Đức Thánh Trần Hưng Đạo và bên phải thờ Đức Châu Đệ Nhị Thượng Ngàn thì ở Huế hai ban thờ này không xuất hiện hai vị Thánh này. Đối với người Huế và tùy theo quan điểm mỗi người mà có cách bố trí khác nhau, nam thần được thờ phía trên trái là Lục vị Tôn Ông, Thánh Cậu, Ông Hoàng, Ông Chín Thượng Ngàn, Quan Thánh Đế Quân, còn nữ thần như Ngũ vị Thánh Bà, Cô Thủ Đền, Bà Tổ Cô được thờ phía bên phải ban Công đồng.

Còn ngoại điện hay ngoại cảnh, đứng đầu là Mẫu Trung Thiên, thờ ở Trung Thiên đài và “các chư vị Thánh bộ hạ, họ nắm giữ bốn mạng, quy định thọ yếu của con người” [11, 2001: 109]. Cũng cần nói thêm rằng, trong các đền, điện ở Huế, Trung Thiên đài, tức nơi thờ Mẫu Trung Thiên đều ở ngoại cung, thường là đối diện với chính điện Tam Tòa Thánh Mẫu. Ở một số điện khác, trên Trung Thiên đài thờ Mẫu Trung Thiên, còn phía dưới là thờ Thủy Phủ do nhị vị Tôn Ông Thủy Phủ hoặc Bà Đệ Tứ Thủy Cung cai quản. Tiếp đến là ban thờ các vị thuộc

<sup>2</sup> Gành là tên gọi dân gian để chỉ phần đất nhô ra hoặc bãi đất bồi trên các con sông. Trên phần đất này, những cư dân vạn đò quen sống trên sông nước hoặc tín đồ của Mẫu xây dựng đền để thờ Mẫu Thủy Cung và chư vị thánh cõi Thủy phủ.

cõi Thượng Ngàn, thường được thiết trí trong một cái động được gọi là động Thượng Ngàn, hoặc nằm ẩn tàng dưới các tán cây, gốc cây cổ thụ, thờ Ông Chín Thượng Ngàn, Cô Sáu Sơn Trang, Cô Chín Thượng Ngàn. Và các cảnh (am) thờ những vị cai quản trong đất đai như Cậu Khuôn Viên, Ngài Chiêm Thành,... những vị thánh thần trong quan niệm của tín đồ do cái chết oan khuất mà linh thiêng và bí hiểm. Như vậy, với kết cấu điện thờ gồm bốn cõi là Thượng Thiên - Thượng Ngàn - Trung Thiên - Thoải Phủ đã tạo một trục dọc không gian theo Tứ phủ, tạo nên một hệ thống thần linh vừa mang dáng dấp “cái nôi” đất Bắc, vừa mang lớp áo của sự giao thoa - tiếp biến văn hoá đã diễn ra trong lịch sử tại vùng đất miền Trung.

*Về nghi lễ lên đồng*: lên đồng hay còn gọi là hầu thánh, hầu bóng, hầu đồng là một trong những nghi lễ đặc trưng và điển hình của tục thờ Mẫu, đây chính là hình thức của Shaman giáo. Là một loại hình sinh hoạt văn hoá tâm linh thuộc về dân gian có từ lâu đời, nghi lễ lên đồng có ý nghĩa tôn vinh các nhân vật lịch sử cùng với công trạng của họ dưới hình thức diễn xướng. Theo Ngô Đức Thịnh: “Lên đồng là nghi lễ chính của thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ cũng như một số dạng thờ Mẫu khác. Đó là nghi lễ nhập hồn của các vị Thánh Tam phủ, Tứ phủ vào thân xác các Ông đồng, Bà đồng, là sự tái hiện hình ảnh các vị Thánh, nhằm phán truyền, chữa bệnh, ban phúc lộc cho các tín đồ đạo Mẫu” [13, 2010: 37]. Học giả Phan Kế Bính cho rằng: “Đồng cốt là những người thờ về chư vị như thờ bà Liễu Hạnh công chúa, Thượng Ngàn công chúa, Cửu Thiên Huyền Nữ... thì gọi là đồng Đức Mẹ; thờ về các vị Hoàng tử thì gọi là đồng Đức ông; thờ về các cậu thì gọi là đồng Cậu quận; thờ về các cô thì gọi là đồng Cô” [2, 1973: 339]. Nghi lễ hầu đồng chỉ được diễn ra trong không gian thiêng của điện thờ Mẫu Tứ phủ, có sự hỗ trợ của âm nhạc hát chầu văn và tay Quỳnh, tay Quế (hầu

dâng) giúp các Ông đồng, Bà đồng trong suốt buổi hầu.

Khi hình thức lên đồng vào vùng đất Huế, do điều kiện tự nhiên, hoàn cảnh lịch sử, xã hội, sự hỗn dung với những hình thức diễn xướng tâm linh bản địa nên đã có sự thay đổi. Có thể nói, nghi thức lên đồng của người Huế được dựa trên nền tảng hầu đồng trong Tam phủ ở miền Bắc, nhưng nghi thức hầu đồng Huế có những nét khác biệt là hầu đứng, hầu tập thể (hầu vui) nhưng vẫn thể hiện được tính trang nghiêm.

Trình tự một giá đồng có thể chia thành các bước: Thánh giáng, nhập đồng thông qua hành động “xoay khăn” phủ diện<sup>3</sup>, “sau khi đã được thánh nhập thì thanh đồng sẽ làm lễ bái và dâng cau trầu rượu trước điện thần Tứ phủ. Tiếp theo, thanh đồng sẽ “múa đồng” với nhiều điệu múa như múa kiếm, múa thanh long đao, cặp song chùy, múa hèo của các nam thần, quan lớn; múa quạt, múa môi, múa hoa, chèo thuyền,... rất mềm mại, duyên dáng của các Bà, các Cô. Tùy theo sự hoá thân các vị thần mà người hầu đồng sẽ thực hiện các động tác múa cho phù hợp. Sau khi đã múa đồng xong, thanh đồng đang nhập vai đó sẽ “uống rượu, ăn cau trầu” và phát lộc cho những người xem tới dự thánh tiệc” [7, 2020: 10-11]. Riêng đối với nghi thức hầu chứng đàn, thanh đồng sẽ thực hiện thêm việc chứng sớ, ban bố các lệnh điệp treo ở các án thờ trong điện thờ, ký nhận các đồ mã dâng lên. Kết thúc mỗi giá đồng thì người hầu đồng sẽ phủ khăn phủ diện lại, lúc này người cung văn sẽ hát “xe loan thánh giá hồi cung”. Điểm khác biệt so với đồng Bắc là trong quá trình thực hiện lên đồng, thanh đồng phải mang trang phục hầu đồng trước rồi mới được vào sân chầu, chứ không được phép thay áo, mặc

<sup>3</sup> Chiếc khăn phủ diện là một mảnh khăn hình chữ nhật được phủ lên đầu các thanh đồng khi bắt đầu nghi thức nhập đồng. Chiếc khăn phủ diện này đã được đồng thầy làm lễ khai quang trong một buổi lễ mở phủ trình đồng hoặc được thánh chứng minh.

áo, đóng khăn trước ban Công Đồng, vì cho rằng sẽ mất đi tính trang nghiêm và lỗi phép đồng.

#### Về hát châu văn Huế:

Hát châu văn được du nhập vào Huế là cả một quá trình với nhiều thế hệ đã dày công cải biến để chuyển hoá cho nó phù hợp với bản sắc của vùng đất cố đô, trong đó có sự tham gia của tầng lớp quý tộc phong kiến triều Nguyễn và một phần lớn các nghệ sĩ thuộc các ban ca hát dân ca Huế. “*Cũng chính từ những lớp người này, trong vai trò và địa vị của họ, khi đã toàn tâm toàn ý theo hầu Thánh Mẫu, họ muốn xây dựng tín ngưỡng của mình trở thành một tôn giáo, bằng cách sửa sang kinh sách, giáo lý; sáng tác, chỉnh lý văn châu, lễ nhạc, ... và cùng với các hoạt động thờ cúng Thánh Mẫu, là việc xây dựng am, cảnh, điện thờ...*” [3, 2015: 15].

Có thể nói, các tầng lớp nho sĩ và nghệ sĩ ở Huế đã từng bước đưa hát châu văn vốn mang tính dân gian được nâng cấp lên thành văn bản nhuần nhuyễn hơn, lời văn đầy hình ảnh hơn, thể hiện chất thơ nhiều hơn, quan trọng hơn là văn phong tinh tế, súc tích và mang tính bác học. Không những lời văn, làn điệu, cách thức trình diễn khác với lối Bắc mà các nhạc cụ sử dụng trong hát châu văn Huế cũng có phần khác biệt. Ngoài ra, hình thức hát văn Huế cũng có nét khác biệt, hát châu văn Huế thì hát đơn, hát đôi, hát tập thể, còn hát văn Bắc, cung văn chỉ hát đơn, cộng với đàn nguyệt, cùng bộ gõ, sáo, kèn bốp,... Về thể thức làn điệu thì ở miền Bắc sáng tác theo điệu Cò lã, Trống quân, Phụ đồng, hát Sãi, Cờn, Dọc,..., còn ở Huế thì sáng tác theo những làn điệu trong ca Huế như Kim Tiền, Lưu thủy, Ngũ đối, Xàng xê, Lý ngựa ô.



Kinh Mẫu và sách hát châu văn Huế (Ảnh tác giả)

Hát châu văn Huế gồm có hai phần:

Văn tấu: (hay còn gọi là văn cúng, văn thờ) được sử dụng để cung thỉnh các vị Thánh Mẫu và chư vị chứng minh. Tuy nhiên, ở miền Bắc, văn tấu có lúc hát lúc không hát và thường lồng ghép khi thỉnh ba giá Mẫu (không mở khăn phủ diện, không hầu đồng), còn ở miền Trung nói chung, Huế nói riêng, văn cúng là một điều bắt buộc phải hát trong bất kì cuộc lễ nào, chỉ thay đổi bài văn tùy theo mục đích, dịp lễ cúng mà được sử dụng. Theo thống kê sơ bộ, “*tín*

*ngưỡng thờ Mẫu ở Huế và miền Trung có đến 12 bản văn cúng. Đó là 1 bản có tên Tam Bảo, 2 bản Hội đồng (có Hội đồng 1 và Hội đồng 2, 1 trong 2 bản này sẽ được hát tùy yêu cầu của cuộc lễ và người đảm nhận vai trò chánh lễ), 1 bản Mẫu Cửu Trùng, 1 bản Nguyên Đán, 2 bản Thiên Y Thánh Mẫu, 2 bản Thánh Mẫu Ca, 1 bản Vân Hương Thánh Mẫu, 1 bản Thượng Ngàn Thánh Mẫu, 1 bản Thủy Cung Thánh Mẫu*” [4, 2018: 70]. Trước khi vào các làn điệu của văn tấu, các cung văn thường biểu diễn một

đoạn giang tấu hơi tự do với mục đích sử dụng đoạn tấu nhằm giới thiệu mở đầu nội dung bản văn, mang âm điệu trang nghiêm, hoài vọng. Nhịp điệu ở các bản văn này được cung văn sử dụng nhịp 3/4, 4/4 (tức là 3 hoặc 4 phách trong một ô nhịp) mang tính chất nhẹ nhàng sâu lắng.

Có một điều đặc biệt, trong bất kì cuộc lễ nào, câu văn mở đầu cho tất cả các bản văn cúng đều có nội dung như sau: “Thần kim ngưỡng khởi. Đệ tử tấu chư tôn (tiên). Toạ vị dương dương yểm nhược tồn. Nguyên thịnh pháp âm thi diệu lực. Tùy cơ phó cảm nạp trần ngôn”. Đây là câu thủ mang tính bắt buộc, chứa đựng triết lí của thế giới nhân sinh quan Phật giáo.

Văn hầu: được sử dụng để thực hiện nghi lễ lên đồng, nội dung của những bài văn này là hát về những các vị Thánh, Tiên Bà, Tôn Quan, các Cậu, các Cô,... giáng nhập vào thanh đồng để thực hiện hoạt động múa đồng. Với lời hát này, cung văn sẽ sử dụng nhịp 2/4 nên tính chất âm nhạc có sự nhanh hơn, tiết tấu thúc giục và dần dần gây cao trào làm cho không khí sôi động hẳn lên, đưa con người lạc vào thế giới tâm linh, vừa thực vừa ảo. Tùy theo từng giá đồng, mà cung văn hát các bài về các Thánh với các nhịp điệu khác nhau, như nhẹ nhàng, chậm rãi khi hát văn các Thánh Bà với điệu bộ “phương phi, khoan thai”; các Tôn Quan thì nhịp văn hùng hồn như ra trận đánh giặc; hay các Cô thì yểu điệu, thướt tha, duyên dáng. “*Dù là người phụ nữ chân yếu tay mềm, trong đời sống thường nhật chịu bao đè nén, giờ đây họ sẽ múa kiếm, múa chùy, múa đao; dáng mềm mại của nữ giới lại càng làm cho động tác thêm uyển chuyển, hấp dẫn. Và kể cả điệu ngựa phi: Họ sẽ co một chân lên, hai tay khuyên ra đằng trước, một chân còn lại nhảy liên tục, theo nhịp thoi thúc tấp nập của tiếng sênh, tiếng trống, và lời ca ngọt của người cung văn. Người tham dự sẽ không mấy ai cười, vì phần lớn nhập trong một niềm đồng cảm mãnh liệt*” [14, 1995: 213].

Như vậy, vũ đạo và âm nhạc hát văn trong thực hành nghi lễ thờ Mẫu có sự phối hợp nhịp nhàng, không thể tách rời với nhau, tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau. Sự thành công của một giá đồng không chỉ người hầu đồng thực hiện đúng hình ảnh của vị Thánh đó, trang phục, múa đồng mà còn từ phía cung văn.

*Về lễ hội:* tại các điện, am, cảnh, ngoài rất nhiều ngày vía, mỗi năm có hai dịp lễ quan trọng theo kiểu “xuân thu nhị kì” (tháng 7 giỗ Cha, tháng 3 giỗ Mẹ)<sup>4</sup>, đặc biệt là lễ rước Mẫu trong lễ hội tháng 7 Âm lịch. Vào hai dịp lễ này, các điện, am, cảnh sẽ lập bàn thờ trên các thuyền rồng, gọi là bồng. Trên đường rước từ Thánh đường Thiên Tiên Thánh Giáo đến Hòn Chén dọc sông Hương, các bồng phải xếp thứ tự như sau: “*đi đầu đoàn rước là thuyền đơn – thuyền giám sát Thượng Ngàn để mở đường, đi sau là bồng Thượng Sơn, Mẫu Thượng Ngàn, kế đến là bồng Quan Thánh dẹp đường. Sau các bồng có chức năng mở đường này, mới đến bồng Mẫu và bồng Hội Đồng. Đi sau bồng Mẫu là bồng Mẫu Thủy Cung, bồng hai vị phò Mẫu Thiên Y A Na và bồng rước Hội đồng Đức Châu*” [12, 2006: 170]. Sau khi đoàn rước Mẫu đến điện Huệ Nam và tổ chức hoạt động cúng tế tại đây, đến hôm sau sẽ làm cung nghinh Thánh Mẫu lên đình làng Hải Cát. Vì Thánh Mẫu Thiên Y A Na được dân làng Hải Cát tôn làm Thành hoàng của làng, nên dịp lễ này cũng gắn liền với ngày hội tế của làng Hải Cát. Do đó, trước ngày chánh tế, dân làng tổ chức lễ rước Thánh Mẫu từ điện Hòn Chén về đình làng Hải Cát. Ở đây cả ngày và đêm diễn ra các nghi thức tế lễ, hầu đồng, thu hút đông đảo du

<sup>4</sup> Ngày 2,3 tháng 3 âm lịch là ngày đàn nhật của Văn Hương Thánh Mẫu. Người ta chọn ngày này để đồng nhất vía Mẫu Thiên Y A Na, còn ngày đàn nhật của Mẫu Thiên Y A Na là 17/4 âm lịch. Lễ ra, tháng 8 mới là giỗ cha, nhưng vì ở Huế thời gian này là mùa lũ, thuyền bè ngược lên điện Huệ Nam và làng Hải Cát khó khăn, nên chuyển sớm sang tháng 7. Đồng thời, tháng 7 cũng là thời điểm thu tế, cầu an nên đã có sự kết hợp tại đây, nên gọi lễ hội tháng 7 là thu tế tại điện Huệ Nam và Mẫu tuần du đình làng Hải Cát.

khách thập phương đến dâng nhang và tham gia lễ hội. Sau buổi tế đoàn người lại rước Mẫu hồi loan về lại Thánh đường Thiên Tiên Thánh Giáo. Sau thời điểm này, hầu hết các đền, điện, am, cảnh ở Huế đều làm lễ hoàn tạ thu tế, và họ cũng thực hiện nghi lễ lên đồng.

Nói về nguồn gốc lễ rước Mẫu ở Huế ngày nay phải nhắc đến vai trò của vợ chồng Phạm Đình Quý<sup>5</sup> khởi xướng tổ chức lễ hội điện Hòn Chén vào tháng ba Âm lịch năm 1939 và đây cũng là lần đầu tiên nghi lễ rước Mẫu được tổ chức tại Huế, thu hút đông đảo người dân đến dự hội. Tham gia lễ hội rước Mẫu vào năm 1939, có đông đảo các tín đồ trang hoàng hương án, cờ phướn, hoa, đèn trên những chiếc thuyền kết đôi, gọi là bằng án, đậu dọc theo bờ sông Hương. Tuy nhiên, địa điểm của lễ rước này được tổ chức tại Phước Linh Điện (nay tọa lạc tại 11 Trần Hưng Đạo, thành phố Huế), chứ không phải là Thánh đường Thiên Tiên Thánh giáo tại 352 Chi Lăng, thành phố Huế như ngày nay. Lễ hội lần này đã quy tụ rất nhiều am đền đến từ nhiều nơi khác nhau, vì thế đã tạo nên một đoàn rước dài từ Phước Linh điện đến tận bến sông Nghinh Lương đình<sup>6</sup>. Báo Tràng An đã thuật lại lễ rước Mẫu như sau: “*Bà con xa gần ở Huế ai cũng công nhận đền thờ thánh mẫu ở điện Hòn Chén là đệ nhất linh từ ở đất thần kinh, lâu nay ở làng Hải Cát hể đến tháng bảy thì cử hành trọng lễ. Hết thầy thiện nam tín nữ ở Huế đều tới cung chiêm lễ bái, ngựa xe như nước, áo quần như nêm, thật là một ngày lễ rất long trọng mà năm nào chúng ta cũng thường thấy. Nay hai ông bà quan hường Phạm Đình Quý thành tâm với việc Phật Thánh đã*

*nhiều phen khó nhọc mới lập nên được Phố gọi là Thiên Y Phố Tế tại Linh Điện Am để xướng lên lấy ngày mồng ba tháng ba là ngày đức Thánh Mẫu giáng sinh lần thứ nhất làm ngày lễ chung cho tất cả thiện nam tín nữ ở Huế, còn ngày lễ tháng bảy chỉ để riêng cho làng Hải Cát. Tất cả hội thiện ai cũng hưởng ứng theo, rất đông. Đã bắt đầu tháng ba sắp tới đây. Chương trình nghi tiết như sau: Ngày một tháng ba. Buổi mai 9 giờ một đoàn đi dò từ Linh Điện Am (gần phủ Đức Ông Tuyên Hóa) qua sông Hương rước sắc tại Huế. Chiều 2 giờ hết thầy thiện nam tín nữ dàn đồ thần đi theo đạo rước Thánh Mẫu, khởi hành từ Linh Điện Am, đi theo đường Paul Bert, đường Gia Long, đường Ecole, qua Đông Ba rồi trở về đường Paul Bert, để về Hội Quán [Phước Linh điện]. Ngày mồng 2 - 7 giờ sáng đạo ngự Thánh Mẫu đi từ Hội quán lên đến Kim Luông [Long] trước nhà ông Hường Quý hầu đạo Thánh xuống các Bằng, thuyền rồi theo sông Hương Giang rồi lên điện Huệ Nam. Đến tối từ 7 giờ đến 9 giờ làm lễ Thánh Mẫu tại Điện Huệ Nam. Ngày mồng ba - 5 giờ sáng hầu Đạo Thánh xuống trở về ghé lại bến Kim Luông (trước nhà ông Hường Quý) rồi hầu đi bộ về Hội quán, làm lễ tạ. Khi đó độ 3 giờ chiều thì thiện nam tín nữ mới giải tán. Còn cách sắp đặt đạo rước Thánh Mẫu như sau: 1. Tiền Đạo: 1 cái hương án; 2. Trung Đạo: 1 cái long đình, 1 cái liễn; 2. Hậu Đạo: 1 cái phụng liễn (kiệu của Thánh Mẫu) và một cái vọng hầu. Có các bà đi theo hộ giá, hai bên tả hữu đạo Thánh có thiện nam tín nữ đi cầm cờ, lỗ bộ, quạt lông, phủ phát, đại chung cổ. Có ba bộ bát âm đánh nhạc từ Tiền Đạo chỉ Hậu Đạo. Có 2 ban nam nữ đồng ấu đi theo hầu Thánh Mẫu và hát bài Thái chúc Thánh Mẫu. Có 1 ban đồng nữ hầu hiến hoa đi theo kiệu Thánh Mẫu. Có 40 hầu gánh kiệu Thánh Mẫu tức là phụng liễn. Có 8 bà hầu gánh vông Thánh Mẫu. Còn long đình và long liễn và hương án thì toàn đàn ông gánh hầu. Tiền đạo đi hầu: đàn ông. Trung đạo đi hầu*

<sup>5</sup> Ông Phạm Đình Quý là một người giàu có, chuyên làm nghề thầu khoán. Dưới thời Bảo Đại, ông từng đảm trách việc tu sửa các ngôi điện trong Đại Nội và được ban nhà vua ban phẩm hàm Hồng (Hường) Lô Tự Thiếu Khanh. Do vậy, mọi người thường gọi ông là quan Hường Phạm Đình Quý.

<sup>6</sup> Nghênh Lương đình hay Nghênh Lương tạ là một công trình nằm trên trục dọc từ Kỳ đài ra đến Phú Văn Lâu được xây dựng dưới thời Tự Đức thứ 5 (1852) dùng để làm nơi nghỉ chân của nhà vua trước khi xuống thuyền.



đàn ông. Hậu đạo đi hầu đàn bà” [1]. Qua những dòng miêu tả này, chúng ta có thể thấy được rằng nghi lễ này đã sớm được tín đồ ủng hộ và tham gia một cách nhiệt tình và đó cũng là một nét đặc trưng trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu của người Huế được gìn giữ cho đến ngày

### **3. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ ở Huế**

Trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ ở Thừa Thiên Huế, các lễ hội truyền thống, thực hành nghi lễ, diễn xướng dân gian được trao truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác đã góp lưu giữ những giá trị văn hoá của vùng đất cố đô. Tuy nhiên dưới sự tác động của cuộc Cách mạng 4.0 cũng như sự hội nhập sâu rộng quốc tế, thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ ở Thừa Thiên Huế cũng có phần bị tác động. Chính vì thế, trong những năm qua, công tác bảo tồn, nghiên cứu và phát huy giá trị của tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ tuy đã nhận được sự quan tâm của Chi hội Di sản văn hoá Tín ngưỡng thờ Mẫu Thừa Thiên Huế cũng như các cơ quan ban ngành làm văn hoá, nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế, cũng như cần nhìn nhận lại và xem xét các giải pháp cụ thể để thúc đẩy sự phát triển sinh hoạt tâm linh của tín ngưỡng thờ Mẫu trong điều kiện lịch sử - xã hội hiện nay.

Với sự hội nhập quốc tế, những ngôn ngữ nước ngoài như tiếng Anh, tiếng Nhật, Hàn Quốc,... ngày càng được lớp trẻ học nhiều hơn với mong muốn được đi du học và sang nước ngoài làm việc theo diện xuất khẩu lao động. Chính vì thế mà số lượng người học chữ Hán, Nôm ngày một ít đi nên việc khảo sát, thống kê, biên dịch những di sản văn bia chưa được thực hiện, điều đó dẫn đến sự hạn chế trong quá trình tiếp cận nội dung giá trị của các văn bản Hán Nôm. Mặt khác, những sinh hoạt tâm linh như hát văn, nghi lễ hầu thánh, đồ tế tự, trang

phục hầu đồng... gần như chỉ được trao truyền theo phương thức truyền khẩu. Một số bậc cao niên ở một số làng quê đã có ý thức ghi chép nhưng đều mang tính cá nhân, chưa được đưa ra thẩm định, trao đổi, bổ sung và phổ biến trong cộng đồng. Thực trạng này dẫn đến sự mất mát nguồn văn hóa phi vật thể quý báu từng hiện diện trong quá khứ, làm cho đời sống sinh hoạt tâm linh hiện nay đang rơi vào cảnh đơn điệu, chắp vá và mất dần đi bản sắc vốn có.

Trong thực tế, bên cạnh những tác động tích cực của thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu đến cuộc sống người dân, vẫn còn một bộ phận không nhỏ người dân chưa nhận thức được tác hại của những hành vi bói toán, xóc thẻ có tính mê tín dị đoan, đặt nặng mục đích thương mại lễ hội, thể hiện qua việc du nhập các trò chơi hiện đại để kiếm tiền. Những trào lưu của giới trẻ do sự du nhập từ bên ngoài đã được “ứng dụng” trong sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu như trang phục trong phim ảnh nước ngoài, nhạc trẻ trong hát văn..., dần làm mai một những nét đẹp và truyền thống của loại hình di sản này.

Xuất phát từ những hạn chế, bất cập về quản lý, bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ, có thể nêu ra một số giải pháp đối với Chi hội Di sản văn hóa Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Thừa Thiên Huế và đội ngũ quản lý văn hóa ở Thừa Thiên Huế trong thời gian tới:

Đối với Chi hội Di sản văn hóa Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Thừa Thiên Huế: Năm 2020, sinh hoạt lễ hội và thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ ở Thừa Thiên Huế được Hội Di sản văn hóa Việt Nam cho phép thành lập Chi hội Di sản văn hóa Tín ngưỡng thờ Mẫu Thừa Thiên Huế và lấy Thánh đường Thiên Tiên Thánh giáo tại 352 Chi Lăng, thành phố Huế làm trụ sở hoạt động. Cũng trong năm này, Liên hiệp các hội UNESCO Việt Nam chứng nhận Thánh đường Thiên Tiên Thánh giáo này là “Việt Nam linh thiêng cổ tự”. Theo kết quả điều tra,

29 phường và 7 xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đều có các cơ sở thờ tự và thực hành sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu, hiện cũng do Chi hội Di sản văn hoá Tín ngưỡng thờ Mẫu Thừa Thiên Huế quản lý với trên 5.000 hội viên.

Nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị của việc thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ ở Huế, Chi hội Di sản văn hoá Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Thừa Thiên Huế đã tổ chức nhiều buổi tọa đàm, nói chuyện về tín ngưỡng thờ Mẫu. Những hoạt động này không chỉ tập trung làm rõ những giá trị của tục thờ Mẫu Tứ phủ mà còn góp phần vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị của tín ngưỡng này. Sau khi tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể thì hoạt động này càng được đẩy mạnh hơn, được chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện tốt hơn và có sự đầu tư nhiều hơn. Thường xuyên tổ chức các buổi giám sát tại các đền, phủ, cơ sở thờ tự trên toàn tỉnh, nhất trong những buổi lễ tổ chức thờ cúng để hướng dẫn hoặc kịp thời nhắc nhở, uốn nắn khi phát hiện những cá nhân thực hành chưa đúng theo phép Thánh, lễ nghi truyền thống.



Lễ công bố thành lập Chi hội Di sản văn hóa tín ngưỡng thờ Mẫu Thừa Thiên Huế (Ảnh tác giả)

Bên cạnh đó, để bảo tồn và phát huy những giá trị trong sinh hoạt thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ của người dân Huế thì cần phải có sự kết hợp đồng bộ giữa các cấp chính quyền,

cơ quan nghiên cứu và có sự tham gia tích cực của dân chúng. Người dân phải ý thức được việc bảo tồn và phát huy di sản văn hóa “Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” không phải chỉ do các cấp lãnh đạo, những tín đồ mà còn là sự “chung tay” của toàn thể dân tộc Việt Nam và toàn thế giới.

Thứ nhất, cần thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn cho đội ngũ quản lý văn hóa các cấp trong tỉnh nhận thức sâu sắc và quán triệt được quan điểm, đường lối, chính sách và cơ chế đã được Đảng, Nhà nước ban hành để vận dụng, áp dụng cụ thể vào thực tiễn quản lý hoạt động văn hóa.

Thứ hai, tập trung khai thác các nguồn nhân lực trí tuệ, tài chính và vận động sự tài trợ của nước ngoài trong việc bảo tồn, trùng tu, tôn tạo di tích. Ngoài nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, tìm nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để tôn tạo, tu bổ, sửa chữa các di tích, am, điện thờ Mẫu đã xuống cấp và hư hại nhiều. Huy động nguồn lực trong cộng đồng dân cư, nhất là nhân dân địa phương để bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa về thờ Mẫu. Có hình thức khen thưởng xứng đáng những doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đóng góp tích cực đối với công tác bảo tồn, phát huy giá trị của tục thờ Mẫu. Nâng tầm tổ chức kỷ niệm các ngày lễ, các lễ hội văn hóa truyền thống cùng các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi, hội diễn trên địa bàn thành các sự kiện văn hóa du lịch để thu hút khách tham quan du lịch đến địa bàn.

Thứ ba, các cấp lãnh đạo cần thường xuyên kiểm kê di sản, thống kê, sưu tầm các văn bản cổ về hát chầu văn, kinh điển Thánh Mẫu, sách phong thần, các khoá lễ trong thờ Mẫu để tiến tới việc xuất bản các nguồn tư liệu này. Có kế hoạch trùng tu, tôn tạo và bảo vệ đối với từng di tích, am, điện thờ Mẫu nhưng phải phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa ở từng địa phương.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn có trách nhiệm bảo vệ, không được xâm phạm đến di tích, điện thờ Mẫu và Chư vị. Tuyên truyền sâu rộng Luật Di sản văn hóa, Quy chế quản lý và bảo vệ di tích quốc gia và công tác quản lý, chăm sóc, bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa đến nhân dân trên địa bàn nơi có di tích. Chi hội Di sản văn hóa Tín ngưỡng thờ Mẫu Thừa Thiên Huế cần phối hợp với ngành chức năng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hóa về thờ Mẫu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh như: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội Nông dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thừa Thiên Huế, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thừa Thiên Huế,... triển khai nhiệm vụ bảo tồn, phát huy di tích lịch sử - văn hóa. Gắn công tác thi đua với việc bảo tồn, phát huy giá trị di tích tới từng các cán bộ, đảng viên, tới địa phương xã, thị trấn, khu dân cư nơi có di tích, điện thờ Mẫu.

Thứ năm, khai thác và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa về thờ Mẫu đưa vào hoạt động du lịch là việc làm cần thiết. Hiện nay, du lịch cộng đồng đang trở thành một xu hướng, vì vậy, cần triển khai cho nhân dân những kiến thức cơ bản về du lịch cộng đồng. Chính quyền, người dân và doanh nghiệp khai thác du lịch cần liên kết với các hoạt động du lịch của tỉnh, liên kết với các công ty lữ hành du lịch trên địa bàn Thừa Thiên Huế; xây dựng các chương trình du lịch, tuyến du lịch cụ thể, phong phú đến các điểm di tích và danh lam thắng cảnh có liên quan đến thờ Mẫu trên địa bàn các xã, thị trấn.

#### 4. Kết luận

Có thể nói, giá trị cốt lõi của tín ngưỡng thờ Mẫu là tinh thần bao dung, cởi mở, hòa hợp giữa con người với thiên nhiên và giữa con người với xã hội. Trong tín ngưỡng thờ Mẫu có

thờ thánh Mẫu Thượng Ngàn, một trong ba vị Mẫu đứng đầu trong hệ thống thần linh, trú ngụ trên rừng núi. Bởi thế, chúng ta phải bảo vệ rừng núi, bảo vệ thiên nhiên cũng chính là để bảo vệ cuộc sống của mình, tinh thần đó rất phù hợp với tinh thần quốc tế hiện nay. Với những giá trị vốn có của việc thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, ta khẳng định rằng đây là một tín ngưỡng hết sức độc đáo và riêng có ở Việt Nam. Vì vậy, cần phải bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản này. Tuy nhiên, việc thực hành tín ngưỡng không bị chệch khỏi quỹ đạo văn hóa của người Việt nói chung, Huế nói riêng, Chi hội Di sản văn hóa Tín ngưỡng thờ Mẫu Thừa Thiên Huế và các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương phải nắm được các nhóm nòng cốt và tình hình thực hành tín ngưỡng trong cộng đồng dân cư nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về trách nhiệm và nghĩa vụ gắn kết cộng đồng thực hành với nhau để cùng hướng tới mục tiêu chung là bảo vệ di sản.

Trong xu thế hội nhập quốc tế đang diễn ra một cách nhanh chóng, cách bảo vệ đơn giản nhất là làm thế nào để giữ được các giá trị văn hóa thông qua việc thực hành đúng các nghi lễ, không để nghi lễ bị biến tướng. Muốn vậy, các cấp lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế phải cùng chia sẻ về nhận thức, những ứng xử chuẩn mực trong thực hành tín ngưỡng. Có như vậy, di sản văn hóa thờ Mẫu của người Việt nói chung và Thừa Thiên Huế nói riêng mới có thể phát triển bền vững.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Báo Tràng An, Ngày vía Thánh Mẫu ở Huế, số 308, ngày 1 tháng 4 năm 1939.
- [2] P. K. Bính (1973), *Việt Nam phng tục*, Nhà sách Khai Trí xuất bản.
- [3] N. P. B. Đản & T. N. K. Trang (2015), “Tín ngưỡng dân gian vùng Huế với vấn đề khai thác du lịch tâm linh (Nghiên cứu trường hợp tín ngưỡng thờ Mẫu)”, in trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Vấn đề di sản tôn giáo miền Trung*, Huế.
- [4] N. Đ. Đính (2018), “Dấu ấn tư tưởng Phật giáo trong 2 bản văn “Tam Bảo” và “Hội Đồng” của tín ngưỡng thờ Mẫu ở Huế”, in trong *Kỷ yếu hội thảo*

khoa học: “Phật giáo với tín ngưỡng thờ Mẫu ở Việt Nam”, Sóc Sơn.

- [5] Nhiều tác giả (2007), *Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt - hành trình đến di sản nhân loại*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [6] Nhiều tác giả (2014), *Di sản văn hóa trong xã hội Việt Nam đương đại*, Nxb Tri thức.
- [7] N. H. Phúc (2020), “Nghỉ lễ Khai bàn trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở Huế qua sự khảo sát tại điện Huệ Nam”, Tạp chí *Huế xưa và nay*, số 157.
- [8] N. H. Phúc (2021), “Vai trò “hộ quốc tỳ dân” của Thánh Mẫu Thiên Y A Na nhìn từ góc độ sắc phong thần triều Nguyễn ở Thừa Thiên Huế”, *Nghiên cứu Hán Nôm năm 2021*, Nxb Thế giới.
- [9] Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), *Đại Nam thực lục*, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [10] N. H. Thông (2000), “Những đặc trưng của tín ngưỡng thờ Mẫu và chư vị ở Huế”, *Nghiên cứu tôn giáo*, số 3.
- [11] N. H. Thông (2001), *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở miền Trung Việt Nam*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2001.
- [12] N. H. Thông & Nhóm nghiên cứu, biên soạn (2006), *Hải Cát - Đất và người*, Nxb Thuận Hoá, Huế.
- [13] N. Đ. Thịnh (2010), *Lên đồng, hành trình của thần linh và thân phận*, Nxb Thế giới.
- [14] T. Đ. Vinh (1995), *Tín ngưỡng dân gian Huế*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [15] V. H. Vận (2012), *Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [16] N. T. T. Xuyên (2017), *Nghỉ lễ lên đồng trong thờ Mẫu Tứ phủ tại Nha Trang*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.